

Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ

A, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 82/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Quốc C, sinh năm 1996.

ĐKKHKT: khu 5, xã L, huyện H, tỉnh A.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1997.

ĐKKHKT: khu 5, xã L, huyện H, tỉnh A.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 29/10/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc,

sau đó giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Thị Tuệ L, sinh ngày 19/3/2022. Hiện nay cháu L dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng với mẹ. Sau khi ly hôn, anh C và chị V thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 500.000 won/01 tháng tương đương khoảng 9.000.000vnd (Chín triệu nghìn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh C và chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh C và chị V thống nhất anh C là người chịu toàn bộ.

Anh C và chị V đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V; Về con chung: giao cháu L cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh C sẽ phải cấp dưỡng nuôi con là 500.000 won/01 tháng tương đương khoảng 9.000.000vnd (Chín triệu nghìn đồng); Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh C và chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự: anh C là người chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V đều đề nghị Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh C và chị V thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 16/5/2024 của anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là cháu Phạm Thị Tuệ L, sinh ngày 19/3/2022. Hiện nay cháu L đang được chị V chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp. Khi ly hôn, anh C và chị V thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 500.000 won/01 tháng tương đương khoảng 9.000.000vnd (Chín triệu nghìn đồng). Xét thấy, thỏa thuận giữa anh C và chị V là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh C và chị V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh C và chị V về việc anh C sẽ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V. Giao cháu Phạm Thị Tuệ L, sinh ngày 19/3/2022 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh C phải cấp dưỡng nuôi con là 500.000 won/01 tháng tương đương khoảng 9.000.000vnd (Chín triệu nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đức C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Phạm Quốc C và chị Nguyễn Thị V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Phạm Quốc C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Phạm Quốc C (do ông Phạm Văn Thuận nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000213 ngày 10/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn